

Số: /KH-SYT

Bình Định, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ công tác năm 2023 của ngành Y tế thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 04/01/2023 của Chính phủ và Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 04/01/2023 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ công tác năm 2023 của ngành Y tế thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 04/01/2023 của Chính phủ và Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh. Cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 04/01/2023 của Chính phủ, Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của UBND tỉnh với tinh thần kỷ cương, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và quyết tâm cao.

- Tiếp tục thực hiện tốt hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 và tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19; khống chế có hiệu quả các dịch bệnh mới nổi, các bệnh truyền nhiễm gây dịch đang lưu hành; duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu y tế - dân số; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; tiếp tục nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và cung ứng các dịch vụ y tế - dân số; đảm bảo cung ứng kịp thời, đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế,... phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống dịch và y tế dự phòng, dân số; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số y tế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác của ngành Y tế, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 về lĩnh vực y tế - dân số.

2. Các chỉ tiêu

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023
	<i>Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh</i>		
1	Số giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh/ vạn dân (bao gồm các cơ sở y tế trực thuộc bộ - ngành, không tính trạm y tế)	Giường	≥ 35,50
	<i>Trong đó, giường bệnh kế hoạch thuộc tỉnh quản lý</i>	Giường	≥ 29,50

2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	≥ 96,05
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc	%	100
4	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia y tế	%	100
5	Mức sinh thay thế (<i>bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 con đến 2,2 con</i>)		Duy trì
6	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	≤ 7,30
	Các chỉ tiêu khác		
7	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	≥ 98,0
8	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai tính trên 100 bé gái)	Bé trai	≤ 110,0
9	Tỷ số tử vong mẹ (trên 100.000 trẻ đẻ sống)	/100.000	≤ 20,0
10	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	≤ 11,0
11	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	≥ 98,0
12	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai > 3 lần trong 3 kỳ thai	%	≥ 98,0
13	Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế, được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ	%	≥ 99,0
14	Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng đầy đủ vắc xin phòng bệnh uốn ván	%	≥ 98,0
15	Tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng YHCT hoặc kết hợp YHCT và YHHĐ	%	15,0
16	Ngày điều trị trung bình của 01 bệnh nhân nội trú	Ngày	≤ 7,0
17	Tỷ lệ mắc bệnh phong tính trên dân số	/100.000	≤ 0,2
18	Tỷ lệ mắc bệnh sốt rét tính trên dân số	/100.000	≤ 5,0
19	Tỷ lệ mắc bệnh sốt xuất huyết tính trên dân số	/100.000	≤ 300,0
21	Tỷ lệ mắc lao phổi AFB ⁽⁺⁾ tính trên dân số	/100.000	≤ 30,0
22	Tỷ lệ nhiễm HIV mới trong cộng đồng tính trên dân số	‰	≤ 0,1
23	Tỷ lệ cơ sở SXKD, dịch vụ thực phẩm, ăn uống qua kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm	%	≥ 94,0
24	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100
25	Tỷ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế	%	≥ 78,0

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các giải pháp thực hiện chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh

a) Chỉ tiêu “Giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh/ vạn dân đạt 35,5”

- Thực hiện điều chỉnh tăng thêm 100 giường bệnh kế hoạch cho các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh quản lý (*BVĐK tỉnh: 60 giường, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn: 20 giường, TTYT thị xã An Nhơn: 20 giường*).

- Tham mưu cấp có thẩm quyền triển khai chính sách thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng mới bệnh viện ngoài công lập, tăng quy mô giường bệnh.

b) Chỉ tiêu “Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,05%”

Sở Y tế, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, các sở, ngành có liên quan và chính quyền địa phương các cấp cần phối hợp chặt chẽ

trong quá trình triển khai thực hiện các giải pháp phát triển BHYT cho từng nhóm đối tượng người dân như sau:

() Đối với nhóm cùng tham gia BHXH, BHYT:*

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển người tham gia BHXH, BHYT theo từng tháng, quý.

- Tăng cường rà soát, cập nhật số đối tượng thực tế làm việc (hưởng tiền lương, tiền công) nhưng chưa tham gia BHYT để xây dựng kế hoạch khai thác, phát triển BHYT bắt buộc.

- Đẩy mạnh các hoạt động phổ biến, tuyên truyền giáo dục về trách nhiệm, quyền lợi của người lao động khi tham gia BHXH, BHYT; xử lý các hành vi trốn tránh, không đóng BHXH, BHYT cho người lao động tại các doanh nghiệp.

() Đối với nhóm do NSNN đóng:*

Thường xuyên rà soát người thuộc diện được ngân sách nhà nước đóng BHYT (*người nghèo, bảo trợ xã hội, cựu chiến binh, tham gia kháng chiến, trẻ em*) nhưng chưa được cấp thẻ BHYT để lập danh sách, chuyển cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp thẻ BHYT theo quy định.

() Đối với các nhóm do NSNN hỗ trợ 1 phần mức đóng:*

- Đề xuất UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh phê duyệt tăng mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh để đóng BHYT cho các đối tượng: hộ cận nghèo (*đã hỗ trợ 15%*); học sinh, sinh viên (*chưa hỗ trợ*); hộ nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình (*chưa hỗ trợ*).

- Thường xuyên rà soát, bổ sung đối tượng thuộc nhóm do ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng, đảm bảo kịp thời và chính xác.

- Tăng cường vận động các nhà hảo tâm, tổ chức từ thiện tham gia hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các hộ gia đình nghèo, cận nghèo gặp khó khăn, không đủ khả năng tham gia BHYT và các hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

() Đối với nhóm tham gia BHYT hộ gia đình:*

- Phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động phù hợp với từng nhóm đối tượng và tư vấn trực tiếp để phát triển người tham gia BHYT.

- Phát huy vai trò của các hội, đoàn thể, các tổ chức và cá nhân có uy tín trong cộng đồng dân cư để tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT.

c) Chỉ tiêu “Tỷ lệ Trạm y tế có bác sĩ công tác duy trì đạt 100%”

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển dụng viên chức y tế hàng năm; trong 2023 tổ chức 02 tuyển dụng bác sĩ bằng hình thức xét tuyển.

- Thực hiện tốt chính sách thu hút, ưu đãi đối với bác sĩ theo quy định của tỉnh. Phối hợp Trường đại học Y Dược Huế và các Trường đại học Y Dược khác tổ chức ngày hội việc làm để gặp gỡ, tư vấn, giới thiệu, chào mời, thu hút các sinh viên tốt nghiệp về tỉnh công tác, làm việc.

- Xây dựng đề án nâng cao nguồn nhân lực y tế trình cấp thẩm quyền phê duyệt năm 2023; trong đó chú trọng đến chính sách hỗ trợ đào tạo cho y tế cơ sở. Tăng cường đào tạo về chuyên môn cho bác sĩ công tác tại Trạm y tế.

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển có thời hạn các bác sĩ từ các Trạm y tế lên làm việc tại TTYT và ngược lại.

- Đầu tư trang thiết bị tin học tại Trạm y tế và tổ chức đào tạo để triển khai thực hiện hoạt động y tế từ xa tại trạm y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế (kết nối Trạm y tế với TTYT huyện và các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh).

d) Chỉ tiêu “*Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã duy trì đạt 100%*”

- Tổ chức rà soát thực trạng các xã, phường, thị trấn và các Trạm y tế; đối chiếu các nội dung, tiêu chuẩn đánh giá theo Tài liệu dự thảo Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2030 (hiện nay Bộ Y tế đang dự thảo) để xác định nhiệm vụ cụ thể cho từng tiêu chí.

- Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2030 theo quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai xây mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng và mua sắm, cung cấp trang thiết bị y tế thiết yếu cho các Trạm y tế theo kế hoạch phân bổ vốn của tỉnh (theo Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh).

e) Chỉ tiêu “*Duy trì mức sinh thay thế, mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,0 - 2,2 con (đảm bảo tỷ suất sinh thô 13,0‰ – 14,5‰)*”

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời và mở rộng phạm vi cung ứng các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, các biện pháp tránh thai hiện đại cho đối tượng trong độ tuổi sinh sản.

- Tăng cường truyền truyền, vận động người dân tích cực thực hiện các nội dung về chính sách dân số và phát triển, với mục tiêu trọng tâm: mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh đủ 02 con; ưu tiên tập trung các nhóm đối tượng trong độ tuổi sinh sản và các địa bàn có mức sinh còn cao; duy trì tỷ suất sinh thô từ 13,0‰ đến 14,5‰.

f) Chỉ tiêu “*Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đạt $\leq 7,3\%$* ”

- Triển khai có hiệu quả kế hoạch “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng tại cộng đồng; tư vấn và hướng dẫn về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em, cho phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú và nuôi con nhỏ dưới 5 tuổi.

- Tăng cường hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời. Triển khai các hoạt động can thiệp để phục hồi và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em phù hợp với từng địa phương; ưu tiên các hộ gia đình nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, vùng cần được hỗ trợ khẩn cấp về dinh dưỡng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

a) Công tác chỉ đạo, điều hành của Sở Y tế

- Chủ động báo cáo và đề xuất các nhiệm vụ công tác của Ngành để Bộ Y tế, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

- Thực hiện tốt vai trò tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật, chính sách quan trọng của tỉnh về lĩnh vực y tế - dân số.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ của Ngành về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và chính quyền, đoàn thể các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến, tổ chức quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục phát triển ngành Y tế và tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người dân theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực y tế - dân số.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế - dân số và các lĩnh vực hoạt động khác liên quan tới bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đầu tư phát triển và nâng cao năng lực hoạt động tuyến y tế cơ sở theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 3101/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án nâng cao năng lực hoạt động hệ thống y tế cơ sở của tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 – 2025.

b) Công tác phòng chống dịch bệnh, y tế dự phòng và thực hiện các chương trình mục tiêu y tế - dân số

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch COVID-19, dịch bệnh mới nổi và các dịch bệnh lưu hành khác như Sốt xuất huyết, tay chân miệng, sốt rét... tập trung thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan rộng trong cộng đồng.

- Tăng cường triển khai các hoạt động củng cố và nâng cao năng lực của các đơn vị từ tuyến tỉnh đến tuyến y tế cơ sở đảm bảo được các yêu cầu về triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi và triển khai các chương trình sức khỏe cộng đồng, nhất là năng lực chăm sóc và quản lý các bệnh không lây nhiễm tại tuyến y tế cơ sở.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số; chủ động phòng, chống dịch bệnh, phát hiện sớm, kịp thời khống chế không để dịch lớn xảy ra; giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, phát hiện sớm, khống chế tốc độ gia tăng các bệnh không lây nhiễm phổ biến, bệnh tật lứa tuổi học đường bảo đảm sức khỏe cộng đồng; khống chế và giảm tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng; tăng cường công tác kết hợp quân dân y trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe trong cơ sở y tế và tại cộng đồng; tích cực vận động người dân xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh; xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe; phòng, chống tai nạn, thương tích, bệnh nghề nghiệp, bạo lực, bạo hành gia đình.

c) Công tác dân số

- Đáp ứng nhu cầu đa dạng hóa các biện pháp tránh thai cho mọi đối tượng; tuyên truyền vận động để mọi người tăng cường sử dụng các biện pháp tránh thai

phi lâm sàng; nhất là bao cao su (*đây là biện pháp tránh thai hiệu quả và phòng ngừa các bệnh lây qua đường tình dục*).

- Cung cấp đầy đủ các biện pháp tránh thai cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Chương mục tiêu 1719.

- Hỗ trợ đầy đủ và kịp thời cho đồng bào dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo sinh con đúng chính sách dân số theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

d) Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các đợt cao điểm: Tết Nguyên Đán, lễ hội Xuân, Tháng hành động vì ATTP, Tết Trung thu ... theo chỉ đạo của UBND tỉnh và BCĐ Trung ương về ATTP với hai hoạt động chính là truyền thông và thanh, kiểm tra liên ngành trọng phạm vi toàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm chuyên ngành về ATTP theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong đó chú trọng các loại hình bếp ăn tập thể, cung cấp suất ăn sẵn cho trường học và khu công nghiệp.

e) Công tác khám chữa bệnh và phục hồi chức năng

- Tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn chẩn đoán và phác đồ điều trị của Bộ Y tế.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; cải thiện các điều kiện sinh hoạt của người bệnh.

- Tăng cường tiếp nhận các kỹ thuật mới, chuyên sâu từ các bệnh viện tuyến trên chuyển giao về tỉnh; đẩy mạnh các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế; đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

f) Công tác tổ chức bộ máy và quản lý, đào tạo nhân lực

- Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế và tăng cường quản lý nhân lực y tế theo các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, đảm bảo tinh gọn, phù hợp và đạt hiệu quả cao.

- Trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án, phương án thành lập, tổ chức lại các tổ chức bên trong của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế (khi có văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền).

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ về quản lý, sử dụng biên chế theo Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức y tế năm 2022. Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức y tế năm 2023 (*02 đợt xét tuyển bác sĩ, dược sĩ đại học; 01 đợt tuyển dụng viên chức Y tế các chuyên ngành khác*).

- Tổ chức thực hiện Đề án xét thăng hạng CDNN viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Rà soát, triển khai công tác quy hoạch bổ sung công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của Ngành giai đoạn 2020-2025 và 2026-2031. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác; bổ nhiệm, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Tiếp tục thực hiện việc ủy quyền cho các Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế các nhiệm vụ về quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo phân cấp.

- Trình HĐND, UBND tỉnh ban hành Đề án Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế để nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở. Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo về chuyên môn, chính trị và quản lý cho công chức, viên chức của toàn Ngành.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức ngành Y tế; thu hút và ưu đãi đối với người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao,....

g) Công tác dược và trang thiết bị y tế

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, hóa chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh, phòng chống dịch và y tế dự phòng, dân số. Đẩy mạnh công tác dược lâm sàng, chống kháng thuốc.

- Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc tập trung và không tập trung cấp tỉnh bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ quy trình mua sắm, chống thất thoát, lãng phí.

- Hướng dẫn, quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh dược thực hiện đúng quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP) theo Thông tư số 36/2018/TT-BYT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, lấy mẫu kiểm nghiệm chất lượng thuốc; giám sát, kiểm tra công tác mua sắm, quản lý và sử dụng thuốc, vật tư y tế, hoá chất y tế, trang thiết bị y tế trong toàn Ngành.

- Tổ chức lại Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm, Mỹ phẩm thành Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm nhằm nâng cao công tác giám sát chất lượng thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm phù hợp với xu thế phát triển chung của xã hội và của ngành y tế theo quy định của nhà nước.

h) Công tác quản lý tài chính y tế

- Thực hiện công khai dự toán, phân bổ kinh phí phù hợp cho từng lĩnh vực, từng tuyến, từng đơn vị. Tập trung và ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cấp cho y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở; nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Hoàn thành thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy nhân sự và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Tranh thủ huy động các nguồn lực xã hội, các dự án ODA, NGO để đầu tư cho công tác y tế - dân số; lồng ghép các nguồn viện trợ đưa vào nguồn lực chung của toàn Ngành. Thực hiện tốt công tác quản lý công sản.

- Tổ chức quản lý và sử dụng ngân sách, thu - chi tài chính đúng theo định mức, tiêu chuẩn hiện hành; đi đôi với tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện nghiêm túc Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Tăng cường triển khai thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền dịch vụ y tế không sử dụng tiền mặt tại các cơ sở y tế.

- Hoàn thành việc trình UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc chưa được phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Rà soát và thực hiện đề xuất UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định.

ì) Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số y tế

- Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm góp phần tiếp tục nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023.

- Xây dựng hệ thống thông tin y tế tại các đơn vị trực thuộc Sở đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt.

- Triển khai thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh theo lộ trình của Bộ Y tế.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ của ngành Y tế năm 2023.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân và hình thành kho dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng Kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử ngành Y tế tỉnh Bình Định được cập nhật từ các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

k) Công tác thanh tra, kiểm tra

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác tiếp công dân; giải quyết đơn thư khiếu nại; tố cáo; phòng, chống tham nhũng; Thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra tại 02 đơn vị.

- Tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về việc chấp hành các quy định pháp luật trong phòng, chống dịch COVID-19; hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, tiêm vắc xin, kinh doanh thuốc và sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm,... thực hiện Quy chế thường trực, cấp cứu tại các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh.

- Thanh tra hoạt động khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm Y tế tại 02 đơn vị; việc quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc trong y tế tại 02 đơn vị, *việc chấp hành các quy định về quản lý giá thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người và thực hành tốt phân phối thuốc - GDP* 04 cơ sở, việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng trang thiết bị y

tế tại 02 đơn vị.

- Tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện đạo đức công vụ, văn hóa công sở tại các đơn vị trực thuộc.

- Tổ chức tiếp dân định kỳ và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH VÀ CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH Y TẾ

1. Về tổ chức triển khai và kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 *(Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm)*

2. Về thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm của ngành Y tế trình UBND tỉnh trong năm 2023 *(Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở Y tế, Thanh tra Sở Y tế, Văn phòng Sở Y tế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị mình khẩn trương xây dựng kế hoạch/ chương trình hành động cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch này; trong đó xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công tổ chức/ cá nhân chịu trách nhiệm chỉ đạo, chịu trách nhiệm thực hiện cụ thể từng nội dung công việc; hàng tháng, hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện về Sở Y tế.

2. Các phòng chức năng thuộc Sở Y tế, Văn phòng và Thanh tra Sở Y tế chủ động tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở y tế triển khai thực hiện và nắm bắt kịp thời khó khăn, vướng mắc của cơ sở để hướng dẫn, giải quyết hoặc đề xuất Giám đốc Sở Y tế chỉ đạo giải quyết nhằm giúp các cơ sở y tế thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác của năm 2023.

3. Giao phòng Kế hoạch – Tài chính làm đầu mối, phối hợp với các phòng chức năng thuộc Sở Y tế, Thanh tra Sở Y tế, Văn phòng Sở Y tế thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

4. Đề nghị các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương mình chủ động thực hiện trách nhiệm, tích cực phối hợp với ngành Y tế trong quá trình chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác năm 2023 về lĩnh vực y tế - dân số tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, Ngành của tỉnh (phối hợp);
- BHXH tỉnh (phối hợp);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Các phòng, Văn phòng, Thanh tra Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hùng

Phụ lục 01

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VỀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày 19/01/2023 của Sở Y tế)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Chủ trì theo dõi và tổ chức thực hiện	Phối hợp triển khai thực hiện
	<i>Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh</i>				
1	Số giường bệnh kế hoạch toàn tỉnh/ vạn dân	Giường	$\geq 35,50$	Phòng KHTC	- Các phòng thuộc Sở (*)
	<i>Trong đó, giường bệnh kế hoạch thuộc tỉnh quản lý</i>	<i>Giường</i>	$\geq 29,50$		- Các cơ sở KCB trực thuộc Sở
2	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	$\geq 96,05$	Phòng NVY	- Các TTYT cấp huyện
3	Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc	%	100	Phòng TCCB	- Phòng NVY - Các TTYT cấp huyện
4	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	Phòng NVY	- Các phòng thuộc Sở Y tế - Các TTYT cấp huyện
5	Mức sinh thay thế (<i>bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 con đến 2,2 con</i>)		Duy trì	Phòng NVY	- Chi cục DS-KHHGĐ - Trung tâm KSBT tỉnh - Các TTYT cấp huyện
6	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	$\leq 7,30$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các TTYT cấp huyện
	<i>Các chỉ tiêu khác</i>				
7	Tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử	%	$\geq 98,0$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các TTYT cấp huyện
8	Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai tính trên 100 bé gái)	Bé trai	$\leq 110,0$	Phòng NVY	- Chi cục DS-KHHGĐ - Các TTYT cấp huyện
9	Tỷ số tử vong mẹ (trên 100.000 trẻ đẻ sống)	/100.000	$\leq 20,0$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các đơn vị trực thuộc Sở
10	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	$\leq 11,0$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các TTYT cấp huyện

11	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	$\geq 98,0$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các TTYT cấp huyện
12	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai > 3 lần trong 3 kỳ thai	%	$\geq 98,0$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các cơ sở KCB trực thuộc Sở
13	Tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế, được nhân viên y tế đã qua đào tạo đỡ	%	$\geq 99,0$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các cơ sở KCB trực thuộc Sở
14	Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm phòng đầy đủ vắc xin phòng bệnh uốn ván	%	$\geq 98,0$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các cơ sở KCB trực thuộc Sở
15	Tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng YHCT hoặc kết hợp YHCT và YHHĐ	%	15,0	Phòng NVY	Các cơ sở KCB trực thuộc Sở
16	Ngày điều trị trung bình của 01 bệnh nhân nội trú	Ngày	$\leq 7,0$	Phòng NVY	Các cơ sở KCB trực thuộc Sở
17	Tỷ lệ mắc bệnh phong tính trên dân số	/100.000	$\leq 0,2$	Phòng NVY	- Bệnh viện đa khoa tỉnh - Các TTYT cấp huyện
18	Tỷ lệ mắc bệnh sốt rét tính trên dân số	/100.000	$\leq 5,0$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các TTYT cấp huyện
19	Tỷ lệ mắc bệnh sốt xuất huyết tính trên dân số	/100.000	$\leq 300,0$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các TTYT cấp huyện
21	Tỷ lệ mắc lao phổi AFB ⁽⁺⁾ tính trên dân số	/100.000	$\leq 30,0$	Phòng NVY	- Bệnh viện và Bệnh phổi - Các TTYT cấp huyện
22	Tỷ lệ nhiễm HIV mới trong cộng đồng tính trên dân số	‰	$\leq 0,1$	Phòng NVY	- Trung tâm KSBT tỉnh - Các TTYT cấp huyện
23	Tỷ lệ cơ sở SXKD, dịch vụ thực phẩm, ăn uống qua kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm	%	$\geq 94,0$	Phòng NVY	- Chi cục An toàn VSTP - Các TTYT cấp huyện
24	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Phòng KHTC	- Phòng Nghiệp vụ Y - Các đơn vị trực thuộc Sở
25	Tỷ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế	%	$\geq 78,0$	Phòng NVY	- Các phòng thuộc Sở - Các đơn vị trực thuộc Sở

(*) Các phòng thuộc Sở gồm: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức - Cán bộ, Phòng Nghiệp vụ Y, Phòng Nghiệp vụ Dược, Thanh tra Sở Y tế, Văn phòng Sở Y tế.

Phụ lục 02**PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VỀ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN,
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH Y TẾ TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRONG NĂM 2023***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SYT ngày 19/01/2023 của Sở Y tế)*

TT	Nội dung chương trình, nhiệm vụ công tác trọng tâm	Thời gian trình UBND tỉnh	Chủ trì tham mưu và tổ chức thực hiện
01	Tờ trình về việc Chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2023.	Tháng 01/2023	Phòng TCCB
02	Tờ trình về việc Chỉ tiêu thu hút bác sĩ, dược sĩ (theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND) của các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính nhóm 3, nhóm 4 quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Tháng 02/2023	Phòng TCCB
03	Tờ trình về việc Kế hoạch thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, CTMTQG giảm nghèo bền vững).	Tháng 02/2023	Phòng NV Y
04	Tờ trình về việc Kế hoạch triển khai các nền tảng số y tế trong quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân và hình thành kho dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Tháng 3/2023	Văn phòng Sở
05	Tờ trình về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị y tế chuyên dùng và máy móc, thiết bị khác trong các cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Định	Tháng 3/2023	Phòng NV Dược
06	Tờ trình về việc Đề án đổi tên và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm tỉnh Bình Định	Tháng 3/2023	Phòng TCCB
07	Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Tháng 4/2023	Phòng NV Y
08	Tờ trình về việc Chỉ tiêu thu hút bác sĩ, dược sĩ (theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND) của các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính nhóm 2 quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Tháng 4/2023	Phòng TCCB

09	Tờ trình Đề án Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025.	Tháng 5/2023	Phòng TCCB
10	Tờ trình về việc Phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 của 18 đơn vị sự nghiệp công lập chưa được phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Tháng 6/2023	Phòng KHTC
11	Tờ trình về việc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh sử dụng từ năm 2024 đến hết năm 2025	Tháng 7/2023	Phòng NV Dược
12	Tờ trình về việc Sửa đổi danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực y tế - dân số trên địa bàn tỉnh Bình Định	Tháng 8/2023	Phòng KHTC
13	Tờ trình về việc Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước được giao năm 2023 của các đơn vị trực thuộc (trên cơ sở đề nghị điều chỉnh dự toán của các cơ sở y tế - nếu có)	Tháng 11/2023	Phòng KHTC
14	Tờ trình về việc Phân bổ kế hoạch giường bệnh năm 2024 cho các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế	Tháng 12/2023	Phòng KHTC